

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2026/NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại
cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 16/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 373/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
Quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài
sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-DT ngày 24
tháng 7 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo
tiếp thu, giải trình số 412/BC-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành
phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết Quy định chính sách
hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành
phố Đà Nẵng.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải di dời nhà ở khẩn cấp, bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản (cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi) do động vật rừng gây ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm h1 khoản 1 Điều 102 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 17 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, lao động, học tập hoặc hoạt



động hợp pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng bị thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người và tài sản.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người và tài sản trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Thực hiện kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng đối tượng và đúng mức hỗ trợ.

2. Việc xác định thiệt hại phải căn cứ vào hiện trường thực tế hoặc hồ sơ chứng minh hợp lệ.

3. Không áp dụng đối với trường hợp thiệt hại phát sinh do vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ động vật rừng hoặc do hành vi cố ý tiếp cận, kích động, xua đuổi động vật rừng trái quy định dẫn đến việc bị động vật rừng tấn công.

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được xem xét hỗ trợ một hoặc nhiều nội dung theo quy định tại Nghị quyết này đối với từng vụ việc; bảo đảm không hỗ trợ trùng lặp cùng một nội dung cho cùng một đối tượng tại cùng thời điểm. Trường hợp cùng một nội dung thiệt hại đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này và chính sách khác của Nhà nước thì chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ thiệt hại về người, hỗ trợ khắc phục thiệt hại về tài sản và di dời nhà ở khẩn cấp do động vật rừng gây ra

1. Hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng

a) Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra được cấp cứu và điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ 03 ngày trở lên, có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì được hỗ trợ chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng tối đa không quá 25.000.000 đồng/người.

b) Trường hợp người bị thương nặng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này không có người thân chăm sóc, không thể tự thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ và không xác định được người đại diện hợp pháp để thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ thì cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện việc cấp cứu, chữa trị có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc cấp cứu, chữa trị cho đối tượng quyết định hỗ trợ theo mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Hỗ trợ chi phí mai táng

a) Hộ gia đình có người chết do động vật rừng gây ra được hỗ trợ chi phí mai táng 25.000.000 đồng/người.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tổ chức mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra do không có

người nhận trách nhiệm tổ chức mai táng thì được hỗ trợ chi phí mai táng 25.000.000 đồng/người.

3. Hỗ trợ khắc phục thiệt hại về tài sản

a) Nội dung và mức hỗ trợ thiệt hại về tài sản là cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra được quy định tại Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ngay sau khi phát hiện có tài sản bị thiệt hại do động vật rừng gây ra thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự việc để được xem xét, quyết định hỗ trợ.

4. Hỗ trợ di dời nhà ở khẩn cấp

Hộ gia đình phải thực hiện di dời nhà ở khẩn cấp (không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định) do có nguy cơ bị đe dọa trực tiếp từ động vật rừng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định mức hỗ trợ chi phí di dời phù hợp với thực tế phát sinh nhưng không quá 30.000.000 đồng/hộ.

Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định di dời khẩn cấp các hộ gia đình có nguy cơ bị đe dọa trực tiếp từ động vật rừng, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách các hộ gia đình theo Mẫu số 03 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ theo Mẫu số 06 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này cho các hộ gia đình thuộc diện phải di dời nhà ở khẩn cấp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí điều trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra

1. Thành phần hồ sơ: Bản chính tờ khai đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trình tự và thủ tục thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra, người đại diện hợp pháp của người bị thương nặng hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện việc cấp cứu, chữa trị theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không

hợp lệ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra cung cấp thông tin về tình trạng, thời gian và chi phí điều trị của người bị thương nặng. Đồng thời, đề nghị cơ quan Kiểm lâm sở tại và Công an cấp xã nơi xảy ra sự việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ việc để xác định người bị thương nặng do động vật rừng gây ra thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp làm căn cứ hỗ trợ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế vụ việc để làm căn cứ quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ và các điều kiện hỗ trợ, trên cơ sở hồ sơ trình của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này; trường hợp quyết định không hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả: Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

d) Thời hạn giải quyết hồ sơ hỗ trợ: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra, người đại diện hợp pháp của người bị thương nặng hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện việc cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan chủ trì: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Kiểm lâm sở tại, Công an cấp xã nơi sự việc xảy ra và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp cấp cứu, chữa trị cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử và bản giấy Quyết định hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị

quyết này hoặc thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Phí, lệ phí: Không.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị hỗ trợ: 01 bộ.

Điều 5. Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra

1. Thành phần hồ sơ

a) Bản chính Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Bản chính Giấy báo tử (trừ trường hợp giấy báo tử do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết thủ tục hành chính đã cấp).

2. Trình tự và thủ tục thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Người đại diện hộ gia đình có người chết do động vật rừng gây ra hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cơ quan Kiểm lâm sở tại và Công an cấp xã nơi xảy ra sự việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ việc để xác định người chết do động vật rừng gây ra thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản để Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp làm căn cứ hỗ trợ; trường hợp cần thiết tổ chức kiểm tra, xác minh thực tế vụ việc để làm căn cứ quyết định hỗ trợ.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc kiểm tra, xác minh, thẩm định hồ sơ và điều kiện hỗ trợ, trên cơ sở hồ sơ trình của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban

hành kèm theo Nghị quyết này; trường hợp quyết định không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả: Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

d) Thời hạn giải quyết hồ sơ hỗ trợ: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Người đại diện hộ gia đình có người chết do động vật rừng gây ra hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan chủ trì: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Kiểm lâm sở tại, Công an cấp xã nơi xảy ra vụ việc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử và bản giấy Quyết định hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này hoặc thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Phí, lệ phí: Không.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị hỗ trợ: 01 bộ.

Điều 6. Trình tự, thủ tục đề nghị hỗ trợ khắc phục thiệt hại về tài sản do động vật rừng gây ra

1. Thành phần hồ sơ: Bản chính Tờ khai đề nghị hỗ trợ thiệt hại theo Mẫu số 04 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Trình tự và thủ tục thực hiện

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị thiệt hại về cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua một trong các hình thức sau: Nộp trực tiếp, gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến đến Trung tâm Phục vụ hành chính công.

b) Xử lý hồ sơ

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thành phần hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.



Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề nghị hỗ trợ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ kiểm tra để phối hợp với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị thiệt hại về cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra tiến hành kiểm tra hiện trường, thu thập, xác minh thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến sự việc; thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét hỗ trợ.

Tổ kiểm tra gồm: Đại diện Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; đại diện thôn, tổ dân phố và cơ quan Kiểm lâm sở tại.

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trường của Tổ kiểm tra, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, thẩm định điều kiện hỗ trợ. Trên cơ sở hồ sơ trình của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kinh phí hỗ trợ theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này; trường hợp quyết định không hỗ trợ thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Trả kết quả: Trả kết quả xử lý hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; qua dịch vụ bưu chính, bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

d) Thời hạn giải quyết hồ sơ hỗ trợ: 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị thiệt hại là cây trồng, cây lâm nghiệp, thủy sản và vật nuôi do động vật rừng gây ra.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan chủ trì: Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hỗ trợ.

- Cơ quan phối hợp: Đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đại diện thôn, tổ dân phố, cơ quan Kiểm lâm sở tại.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản điện tử và bản giấy Quyết định hỗ trợ kinh phí theo Mẫu số 05 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này hoặc thông báo không đủ điều kiện hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

h) Phí, lệ phí: Không.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị hỗ trợ: 01 bộ.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng nguồn ngân sách cấp xã và các nguồn



tài chính hợp pháp khác để bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối ngân sách cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét hỗ trợ từ nguồn ngân sách thành phố theo quy định.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa XI, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: NN&MT, Tài chính;
- Vụ Pháp chế: Bộ NN&MT, Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH đơn vị thành phố Đà Nẵng;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Đà Nẵng; Chuyên đề CA TP ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố; Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

PHỐ ĐÀ NẴNG



Phụ lục I
MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG, CÂY LÂM NGHIỆP,
THUY SÀN BỊ THIẾT HẠI DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **102/2026/NQ-HĐND** ngày **31** tháng **7** năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/ha)
I	ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA	
1	Diện tích lúa	
a)	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	6.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	3.000.000
b)	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	8.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	4.000.000
c)	Sau gieo trồng trên 45 ngày	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	10.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	5.000.000
2	Diện tích mạ	
a)	Thiệt hại trên 70% diện tích	30.000.000
b)	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	15.000.000
3	Diện tích cây hằng năm khác	
a)	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	6.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	3.000.000
b)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	10.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	5.000.000
c)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	15.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	7.500.000
d)	Đối với cây trồng trong nhà lưới, nhà màng, nhà kính và sản xuất nấm thì hỗ trợ gấp 1,5 lần theo mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b, c khoản này	



STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/ha)
4	Diện tích cây trồng lâu năm	
a)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	12.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	6.000.000
b)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	20.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	10.000.000
c)	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	30.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	15.000.000
d)	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	60.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	30.000.000
II	ĐỐI VỚI CÂY LÂM NGHIỆP BỊ THIẾT HẠI DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA	
1	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	8.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	4.000.000
2	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	15.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	7.500.000
3	Diện tích vườn giống, rừng giống	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	20.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	10.000.000
4	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm	
a)	Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	40.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	20.000.000



STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/ha)
b)	Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi	
	Thiệt hại trên 70% diện tích	60.000.000
	Thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích	30.000.000
III	ĐỐI VỚI THỦY SẢN BỊ THIẾT HẠI DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)	
1	Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): Hỗ trợ theo diện tích nuôi bị thiệt hại	60.000.000
2	Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè (đồng/100m ³ thể tích): hỗ trợ theo thể tích nuôi bị thiệt hại	30.000.000
3	Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: Hỗ trợ theo diện tích nuôi bị thiệt hại	15.000.000



Phụ lục II

**MỨC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI VẬT NUÔI BỊ THIẾT HẠI (CHẾT, MẤT TÍCH)
DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2026/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

STT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/con)
1	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)	
	Đến 28 ngày tuổi	30.000
	Trên 28 ngày tuổi	45.000
2	Chim cú	
	Đến 28 ngày tuổi	5.000
	Trên 28 ngày tuổi	10.000
3	Lợn	
	Đến 28 ngày tuổi	600.000
	Trên 28 ngày tuổi	1.500.000
	Lợn nái và lợn đực đang khai thác	3.000.000
4	Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	4.000.000
5	Bò sữa trên 6 tháng tuổi	12.000.000
6	Trâu, bò thịt, ngựa	
	Đến 6 tháng tuổi	3.000.000
	Trên 6 tháng tuổi	7.000.000
7	Hươu sao, cừu, dê, đà điểu	2.500.000
8	Thỏ	
	Đến 28 ngày tuổi	50.000
	Trên 28 ngày tuổi	70.000
9	Ong mật	500.000 (đồng/đàn)



Phụ lục III
CÁC BIỂU MẪU

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **102**/2026/NQ-HĐND ngày **31** tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Mẫu số 01	Tờ khai đề nghị hỗ trợ cho người bị thương nặng do động vật rừng gây ra
Mẫu số 02	Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng
Mẫu số 03	Danh sách hộ gia đình và số người trong hộ gia đình cần phải di dời khẩn cấp do nguy cơ đe dọa trực tiếp từ động vật rừng
Mẫu số 04	Tờ khai đề nghị hỗ trợ khắc phục thiệt hại về tài sản do động vật rừng gây ra
Mẫu số 05	Quyết định về việc hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra
Mẫu số 06	Quyết định về việc hỗ trợ di dời nhà ở khẩn cấp do động vật rừng gây ra



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
CHO NGƯỜI BỊ THƯƠNG NẶNG DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu)

I. THÔNG TIN NGƯỜI BỊ THƯƠNG

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):
2. Ngày/tháng/năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Dân tộc:
3. CCCD/hộ chiếu số:..... Cấp ngày/...../.....
4. Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên hệ:.....

II. THÔNG TIN NGƯỜI KHAI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN (nếu có)

- ☐ Người đại diện hợp pháp
☐ Người thân thích
☐ Cơ quan, tổ chức trực tiếp cấp cứu, chữa trị

1. Họ và tên/Tên cơ quan, tổ chức :
2. CCCD/hộ chiếu số:..... Cấp ngày/....../...; Nơi cấp
4. Nơi cư trú/Địa chỉ trụ sở:
5. Số điện thoại liên hệ:.....
6. Quan hệ với người bị thương/tư cách kê khai:

III. THÔNG TIN VỀ VỤ VIỆC

1. Thời gian xảy ra vụ việc:..... giờ..... ngày tháng năm
2. Địa điểm xảy ra vụ việc:
3. Loài động vật rừng gây thương tích (nếu xác định được):
4. Tóm tắt diễn biến vụ việc:

IV. THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ

1. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cứu, điều trị:.....
2. Địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cứu, điều trị:

3. Số điện thoại liên hệ:
4. Thời gian điều trị: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....
5. Tình trạng thương tích:
-
-
6. Số tiền đề nghị hỗ trợ¹:

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã kê khai./.

Ngày tháng năm ...

**NGƯỜI KHAI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP/
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

¹ Hỗ trợ chi phí điều trị theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không vượt quá 25.000.000 đồng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC MAI TÁNG

1. Họ và tên (*Viết chữ in hoa*):
- Ngày/tháng/năm sinh:...../...../.....Giới tính:.....Dân tộc:
2. Nơi thường trú:.....
3. Ngày ... tháng năm chết
4. Nguyên nhân chết:
5. Tóm tắt sự việc²:
-
6. Thời gian mai táng:
7. Địa điểm mai táng:

II. THÔNG TIN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỨNG RA MAI TÁNG CHO NGƯỜI CHẾT

1. Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra mai táng
 - a) Tên cơ quan, tổ chức:.....
 - Địa chỉ:.....
 - b) Họ và tên người đại diện cơ quan:
 - Chức vụ:
2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đứng ra mai táng
 - a) Họ và tên (*Chủ hộ hoặc người đại diện*):
 - Ngày/tháng/năm sinh:/...../.....
 - CCCD/hộ chiếu số:.....cấp ngày..... Nơi cấp
 - b) Nơi thường trú:
 - Nơi ở:
 - c) Quan hệ với người chết:.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có điều gì khai không đúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Ngày..... tháng.....năm...
NGƯỜI KHAI/CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ tên;
Nếu cơ quan, tổ chức ký tên, đóng dấu)

² Mô tả cụ thể một số thông tin: Loài động vật rừng tấn công dẫn đến chết, thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc,....

UBND XÃ/PHƯỜNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH VÀ SỐ NGƯỜI TRONG
HỘ GIA ĐÌNH CẦN PHẢI DI DỜI KHẨN CẤP DO NGUY CƠ ĐE DỌA
TRỰC TIẾP TỪ ĐỘNG VẬT RỪNG**

TT	Tên chủ hộ	Địa chỉ	Số người (người)	Ghi chú
Tổng				

Ngày tháng....năm....

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN
 DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường, đặc khu)

I. THÔNG TIN NGƯỜI KÊ KHAI

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):
2. Ngày/tháng/năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Dân tộc:
3. CCCD/hộ chiếu số:..... Cấp ngày/...../.....
4. Nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên hệ:.....

II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN BỊ THIẾT HẠI DO ĐỘNG VẬT RỪNG GÂY RA

1. Thời gian xảy ra thiệt hại:..... giờ..... ngày tháng năm
2. Địa điểm xảy ra thiệt hại:

3. Loài động vật rừng gây thiệt hại (nếu xác định được):

4. Loại tài sản bị thiệt hại:

- a) Thiệt hại đối với cây trồng

- Cây lúa

+ Địa điểm gieo trồng:

+ Diện tích gieo trồng:

+ Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):

+ Diện tích thiệt hại:

- Cây mạ

+ Địa điểm gieo trồng:

+ Diện tích gieo trồng:

+ Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):

+ Diện tích thiệt hại:

- Diện tích cây hằng năm khác: ... (liệt kê cụ thể tên cây trồng. Ví dụ: ngô, khoai lang, sắn, mía, lạc...)



- + Địa điểm gieo trồng:
- + Diện tích gieo trồng:
- + Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
- + Diện tích thiệt hại:
- Diện tích cây trồng lâu năm: (liệt kê cụ thể tên cây trồng)
- + Địa điểm gieo trồng:
- + Diện tích gieo trồng:
- + Thời gian gieo trồng (ngày ... tháng ... năm):
- + Diện tích thiệt hại:
- Diện tích trồng cây lâu năm:
- + Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- + Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- + Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.
- + Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thiệt hại trên 70% diện tích.....ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích:.....ha.

b) Thiệt hại đối với cây lâm nghiệp

- Cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp bị thiệt hại:

+ Đối với cây rừng:

++ Đối tượng trồng:

++ Địa điểm trồng:

++ Chu kỳ khai thác: Năm

++ Thời điểm trồng:

++ Diện tích trồng: ha

++ Diện tích bị thiệt hại: ha.

+ Đối với các loài cây lâm sản ngoài gỗ:

++ Địa điểm trồng:

++ Chu kỳ khai thác: Năm

++ Thời điểm trồng:

++ Diện tích trồng: ha

++ Diện tích bị thiệt hại: ha.

- Vườn giống, rừng giống bị thiệt hại:

+ Đối với vườn giống:

++ Thời điểm xây dựng vườn giống:

++ Địa điểm:.....

++ Diện tích vườn giống:

++ Diện tích bị thiệt hại: ha

+ Đối với rừng giống:

++ Thời điểm được công nhận rừng giống:

++ Địa điểm:.....

++ Loài cây:

++ Diện tích rừng giống: ha

++ Diện tích bị thiệt hại: ha

- Cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

+ Nhóm cây sinh trưởng nhanh

++ Địa điểm:.....

++ Thời điểm gieo ươm:

++ Loài cây:

++ Diện tích gieo ươm:..... ha

++ Diện tích bị thiệt hại: ha

+ Nhóm cây sinh trưởng chậm

++ Địa điểm:.....

++ Thời điểm gieo ươm:

++ Loài cây:

++ Diện tích gieo ươm:.....ha

++ Diện tích bị thiệt hại: ha

c) Thiệt hại đối với thủy sản (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

- Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm):

+ Đối tượng nuôi:

+ Địa điểm nuôi:.....

+ Quy mô:ha

+ Số lượng giống thả:

+ Thời gian thả giống:

+ Diện tích bị thiệt hại:ha

- Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè

- + Đối tượng nuôi:
- + Địa điểm nuôi:
- + Quy mô: m³
- + Số lượng giống thả:
- + Thời gian thả giống:
- + Thể tích bị thiệt hại: m³
- Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác
- + Đối tượng nuôi:
- + Địa điểm nuôi:
- + Quy mô:ha
- + Số lượng giống thả:
- + Thời gian thả giống:
- + Diện tích bị thiệt hại:ha
- d) Vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích)
- Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu)
- + Đối tượng vật nuôi bị thiệt hại:
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Chim cút
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Lợn
- + Lợn thịt
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- + Lợn nái và lợn đực đang khai thác: Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Bò sữa
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con
- Trâu
- + Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):
- + Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Bò thịt

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Ngựa

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Hươu sao

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Dê

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Thỏ

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

- Ong mật

+ Thời gian bắt đầu nuôi (ngày, tháng, năm):

+ Số lượng bị thiệt hại:..... con

Chúng tôi/Tôi đề nghị UBND xã (phường) tổ chức kiểm tra hiện trường, xác minh mức độ thiệt hại và thực hiện các thủ tục hỗ trợ theo quy định.

Chúng tôi/Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày tháng năm ...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ/PHƯỜNG

MẪU SỐ 05
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: QĐ/UBND

..... ngày..... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây ra
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số/...../NQ-HĐND ngày tháng năm của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ..... (nếu có);

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ cho ông/bà....., với số tiền làđồng.
(Số tiền bằng chữ:.....)

Lý do hỗ trợ³:

Thông tin thiệt hại⁴:

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn

Điều 3. Tổ chức thực hiện
.....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường....., Trưởng phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và ông/bà..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 5;
- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH

³ Người bị thương nặng do động vật rừng gây ra hoặc kinh phí mai táng cho người chết do động vật rừng gây ra hoặc thiệt hại tài sản do động vật rừng gây ra.

⁴ Đối với người bị thương nặng do động vật rừng gây ra: Thông tin người bị thương nặng, loài động vật rừng gây ra (nếu xác định được), thời gian, địa điểm xảy ra sự việc, mức độ thương tích; Đối với người chết do động vật rừng gây ra: Thông tin người chết, thời gian, địa điểm xảy ra sự việc, loài động vật rừng gây ra (nếu xác định được); Đối với thiệt hại tài sản do động vật rừng gây ra: Ghi loại tài sản bị thiệt hại, số lượng, mức độ thiệt hại; loài động vật rừng gây ra (nếu xác định được), thời gian, địa điểm xảy ra sự việc.



UBND XÃ/PHƯỜNG.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

..... ngày..... tháng.... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí di dời nhà ở khẩn cấp
do động vật rừng đe dọa trực tiếp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số/...../NQ-HĐND ngày tháng năm của
Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định chính sách hỗ trợ thiệt hại do
động vật rừng gây hại cho người, tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;*

Căn cứ..... (nếu có);

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ di dời nhà ở khẩn cấp do động vật rừng
đe dọa trực tiếp chohộ gia đình trên địa bàn xã/phường....., với số tổng
tiền hỗ trợ làđồng.

(Tổng số tiền bằng chữ:.....)

Danh sách hỗ trợ chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ từ nguồn

Điều 3. Tổ chức thực hiện

.....

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.....

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã/phường....., Trưởng
phòng....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan các hộ gia đình có tên tại
Phụ lục kèm theo Quyết định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 5;

- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH



Phụ lục

**DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ DI DỜI
NHÀ Ở KHẨN CẤP DO NGUY CƠ BỊ ĐỘNG VẬT RỪNG ĐE DỌA
TRỰC TIẾP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ/PHƯỜNG**

(Đính kèm Quyết định số...../QĐ-UBND ngày..... tháng.... năm... của Ủy ban
nhân dân xã, phường.....)

STT	Đại diện hộ gia đình	Địa chỉ	Số điện thoại liên hệ	Số tiền được hỗ trợ (đồng)
1				
2				
Tổng				

PHÂN